

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÌNH MINH



Tp Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 05 năm 2021

DỰ THẢO

SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CÔNG TY (LẦN THỨ 8)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số :59/2020/QH14 (17/6/2020) có hiệu lực thi hành từ ngày 01/1/2021 thay thế cho Luật 68/2014/QH13
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 (26/11/2019) thi hành 01/1/2021;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP (17/6/2020) hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán.
- Căn cứ Thông tư 116/TT-BTC (31/12/2020) của Bộ Tài Chính có hiệu lực 15/02/2021 “hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ “thay thế cho TT 95/2017/TT-BTC trước đây.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông sửa đổi một số Chương, Điều, Khoản trong Điều lệ công ty lần thứ 7 cho phù hợp với Luật mới ban hành như sau:

ĐIỀU LỆ CŨ	ĐIỀU LỆ MỚI
<p>Chương I: ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ</p> <p><u>Điều 1:</u> Giải thích thuật ngữ</p> <p>1.b. “ Luật doanh nghiệp” là Luật DN ngày 26 tháng 11 năm 2014</p> <p>1.e.”Người quản lý công ty” là Chủ tịch HĐQT và TVHĐQT</p> <p>1.i. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;</p>	<p>Chương I: ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ</p> <p><u>Điều 1:</u> Giải thích thuật ngữ</p> <p>1.b. “Luật doanh nghiệp” là Luật DN hiện hành.</p> <p>1.e.“Người quản lý công ty” bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh (bổ sung theo Khoản 1h Điều 1 ĐL mẫu TT 116).</p> <p>1.i. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này (bỏ phần thời gian gia hạn đến hết câu)</p>

	<p>1.k. “<i>Vốn có quyền biểu quyết</i>” là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông. (bổ sung theo Khoản 1b Điều 1 TT 116)</p>
<p>Chương II: TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ,...</p> <p>Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty</p> <p>2. Hình thức : Công ty cổ phần</p> <p>Là Doanh nghiệp là: 0301886832</p> <p>Được tổ chức và hoạt động Công ty đại chúng.</p> <p>Công ty là công ty cổ phần</p> <p>3.</p> <p>a. Trụ sở chính:</p> <p>b. Các chi nhánh :</p> <p>- ...</p> <p>5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 50 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 51 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là 50 năm, bắt đầu từ ngày thành lập và không xác định thời hạn kết thúc.</p> <p>Điều 3: Mục tiêu hoạt động của công ty</p> <p>Điều 4: Phạm vi kinh doanh và hoạt động của công ty (Hai Điều 3,4 tách ra thành Chương III Điều lệ mới)</p> <p>Điều 5: Người đại diện theo pháp luật của Công ty</p> <p>Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật, được quy định tại Điều 13 của Luật Doanh nghiệp 2014</p>	<p>Chương II: TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ,...</p> <p>Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty</p> <p>2. Hình thức : Công ty cổ phần</p> <p>Là Doanh nghiệp là: 0301886832</p> <p>“ Được tổ chức và hoạt động... Công ty đại chúng. ” (Bỏ vì không cần thiết do đã đề cập trong Điều 1.)</p> <p>Công ty là công ty cổ phần</p> <p>3.</p> <p>a. Trụ sở chính</p> <p>b. Không thể hiện tên các chi nhánh để phù hợp với TT116 vì các chi nhánh có thể thay đổi theo thời gian.</p> <p>5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 52 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập</p> <p>Điều 3: Người đại diện theo pháp luật của Công ty</p> <p><i>Giữ nguyên khoản 1,2,3,4,5 Điều 5 Điều lệ cũ và cập nhật theo Luật 2020)</i></p> <p>Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật, được quy định tại Điều 12 của Luật Doanh nghiệp 2020;</p>
	<p>Chương III: MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</p>

Điều 3: Mục tiêu hoạt động của công ty	Điều 4: Mục tiêu hoạt động của công ty: (giữ nguyên)
Điều 4: Phạm vi kinh doanh và hoạt động của công ty	Điều 5: Phạm vi kinh doanh và hoạt động của công ty: (giữ nguyên).
CHƯƠNG III: VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông: Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu 2. Cổ phiếu là chứng chỉ Quy định tại khoản 1 Điều 120	CHƯƠNG IV: VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông: (giữ nguyên) Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu 2. Cổ phiếu là chứng chỉ Quy định tại khoản 1 Điều 121
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần Điều 10. Thu hồi cổ phần trong trường hợp công ty phát hành thêm cổ phiếu	Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần Điều 10. Thu hồi cổ phần trong trường hợp công ty phát hành thêm cổ phiếu <i>(Giữ nguyên như Điều lệ cũ)</i>
CHƯƠNG IV: SỔ ĐĂNG KÝ CỔ ĐÔNG Điều 11. Sổ đăng ký cổ đông 1. Công ty cổ phần cả hai loại này. 2. 3.	Bỏ chương này theo TT 116 <i>(hiện nay không cần thiết vì Công ty đại chúng đã lưu ký chứng khoán)</i>
CHƯƠNG V: CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT Điều 12. Cơ cấu tổ chức, quản trị, kiểm soát	CHƯƠNG V: CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị, kiểm soát: (giữ nguyên).
CHƯƠNG VI: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG Điều 13: Quyền của cổ đông 2.c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành.	CHƯƠNG VI: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG Điều 12: Quyền của cổ đông 2.c. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác. <i>(Bổ sung mới các điều sau):</i>

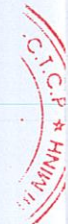
3301
CỔ
CỔ
1
BÌNH
HÀNH

<p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau:</p>	<p>2.j. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;</p> <p>2.k. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;</p> <p>2.l. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau: <i>(theo Điều 115 luật DN 2020 thì mở rộng thêm quyền cho cổ đông và nhóm cổ đông 5% và bỏ quy định thời gian 06 tháng liên tục)</i></p>
<p>a. Đề cử các ứng viên HĐQT hoặc BKS.</p> <p>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>c. Kiểm tra và nhận bản sao</p> <p>d. Yêu cầu Ban kiểm soát ... kiểm tra.</p>	<p>a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>b. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty; <i>(mở rộng nội dung khoản 4c)</i></p> <p>c. Yêu cầu Ban kiểm soát... kiểm tra.; <i>(giữ nguyên Điều 4d Điều lệ cũ)</i></p> <p>d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.</p> <p>5. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên được đề cử các ứng viên HĐQT hoặc BKS</p>

386
PHI
HAY
I M
- T.P

<p>Điều 14. Nghĩa vụ của cổ đông</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty. 2. Tham dự cuộc họp ... 3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định 4. Cung cấp địa chỉ ... 5. Hoàn thành các nghĩa vụ ... 6. Chịu trách nhiệm ... 	<p>Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông</p> <p><i>Ngoài 6 khoản mục theo Điều lệ cũ bổ sung thêm theo TT 116</i></p> <ol style="list-style-type: none"> 7. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra. 8. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. 9. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
<p>Điều 15. Đại hội đồng cổ đông</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. 2. Hội đồng quản trị ...được kiểm toán. 	<p>Điều 14. Đại hội đồng cổ đông</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. <i>(Bổ sung theo Thông tư 116)</i> 2. Hội đồng quản trị ...được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán, báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu

<p>3.Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>d.Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 4 Điều 13 Điều lệ này</p> <p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:</p>	<p>trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.</p> <p>3.Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>d.Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 4 Điều 12 Điều lệ này.</p> <p>4.Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường: <i>(Giữ nguyên chi thay đổi khoản, điều, ... viện dẫn theo Luật mới, bổ sung mới 4d)</i></p> <p>d.Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp (bổ sung theo TT 116)</p>
<p>Điều 16. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2.Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính năm.</p> <p>c. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>f.Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;</p> <p>m. Quyết định mua lại trên 30% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại</p> <p>n. Công ty ký kết hợp đồng....khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp ...gần nhất.</p>	<p>Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2.Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau :</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán.</p> <p>c. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.</p> <p>f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;</p> <p>m. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại</p> <p>n. Công ty ký kết hợp đồng....khoản 1 Điều 167 Luật doanh nghiệp ... gần nhất.</p>
<p>Điều 17. Đại diện theo ủy quyền</p> <p>2c.....</p> <p>Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp</p>	<p>Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p><i>(Các khoản 1,2,3,4 giữ nguyên như Điều lệ cũ, bổ sung khoản 2c)</i></p> <p>2c....</p> <p>Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của</p>



	<p>cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).</p>
<p>Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sáchtại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>3. Thông báo họp ĐHĐCĐ được gửi cho tất cả các cổ đông..... có quyền dự họp chậm nhất bảy (07) ngày trước ngày khai mạc....</p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% vốn điều lệ trở lên có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ....</p> <p>5. Người triệu tập họp trường hợp sau:</p> <p>b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 10% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại khoản 4 Điều 12 Điều lệ này</p>	<p>Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;</p> <p>3. Thông báo họp ĐHĐCĐ được gửi cho tất cả các cổ đông ... có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc</p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% vốn điều lệ trở lên có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ....</p> <p>5. Người triệu tập họp ... trường hợp sau:</p> <p>b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 4 Điều 12 Điều lệ này; <i>(bỏ quy định: trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng)</i></p> <p>Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận. (bổ sung mới)</p>
<p>Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết</p> <p>2. Trường hợp cuộc họp dự họp đại diện từ 51% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.</p>	<p>Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp cuộc họp ... dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.</p>

<p><u>Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</u></p> <p>7. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp.</p>	<p><u>Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</u> (bổ sung theo quy định của Luật DN)</p> <p>7. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp; b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết; c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
<p><u>Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</u></p> <p>1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3, Khoản 4 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Thông qua báo cáo tài chính năm; b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty; c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bỏ nhiệm Tổng giám đốc. 	<p><u>Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</u> (khoản 1, 3 DL cũ thành 1 DL mới có bổ sung theo TT 116; giữ nguyên 2, 4)</p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành:</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Thông qua báo cáo tài chính năm; b. Định hướng phát triển Công ty ; c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát . d. Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ Công ty e. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại, f. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; g. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

<p>2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định Khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>3. ...</p> <p>4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng ...</p>	<p>h. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 50% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.</p> <p>i. Tổ chức lại, giải thể Công ty</p> <p><i>(Các nội dung a, b, c DL cũ không cần thiết vì quy định các khoản khác Điều lệ)</i></p> <p>2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>.....</p> <p>3. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng ... <i>(giữ nguyên như Điều 4 Điều lệ cũ)</i></p>
<p>Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. HĐQT có quyền lấy ý kiến vì lợi ích công ty.</p> <p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu ... phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu ... tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.</p> <p>3.g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.</p> <p>6.f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.</p> <p>9. Nghị quyết được ít nhất 65% tổng số cổ phần ... Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>1. HĐQT có quyền lấy ý kiến vì lợi ích công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 20 của Điều lệ <i>(bổ sung theo TT116)</i></p> <p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu ... tại khoản 3 Điều 17 Điều lệ này.</p> <p>3.g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty.</p> <p>6f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu. <i>(bỏ chữ ký người đại diện pháp luật vì TT 116 không quy định người đại diện pháp luật tham gia)</i></p> <p>9. Nghị quyết được ... ít nhất 50% tổng số cổ phần ... Đại hội đồng cổ đông.</p>
<p>Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1.i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.</p>	<p>Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1.i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có</p>

	đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
<p>Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Trong thời hạn 90 ngày..... cổ đông quy định tại khoản 4 Điều 13 Điều lệ này.... sau đây:</p> <p>1. Trình tự,..... tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ này.</p>	<p>Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông (giữ nguyên – chỉ điều chỉnh điều, khoản viện dẫn theo Luật Doanh nghiệp)</p> <p>Trong thời hạn 90 ngày..... cổ đông quy định tại khoản 4 Điều 12 Điều lệ này.... sau đây:</p> <p>1. Trình tự,..... tại khoản 3 Điều 20 Điều lệ này.</p>
CHƯƠNG VII: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	CHƯƠNG VII: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
<p>Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>2.Các ứng viên tự ứng cử thành viên Hội đồng quản trị phải đạt tiêu chuẩn chiếm từ 1%vốn điều lệ trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng</p> <p>Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị..</p>	<p>Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>2.Các ứng viên tự ứng cử thành viên Hội đồng quản trị phải đạt tiêu chuẩn chiếm từ 1% vốn điều lệ trở lên (Bỏ thời gian liên tục 6 tháng theo quy định TT 116)</p> <p>Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. (Bỏ thời gian liên tục 6 tháng theo quy định TT 116)</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty. (bổ sung theo TT116)</p>
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.	Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị (giữ nguyên như Điều 26 Điều lệ cũ)
<p>Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>1.Hoạt động kinh doanh và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>1.Hoạt động kinh doanh và nghĩa vụ của Công ty trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2.o.Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật. (bổ sung theo TT116)</p>

<p>3.c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều này và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 16 Điều lệ này và khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hợp đồng, giao dịch giữa công ty có liên quan của họ. - Hợp đồng, giao dịch có giá trị dưới 50% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.. <p>3.g. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 30% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;</p>	<p>3.c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều này và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 15 Điều lệ này và khoản 1, khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hợp đồng, giao dịch giữa công ty có liên quan của họ. - Hợp đồng, giao dịch có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. <p>3.g. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;</p>
<p>Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị</p>	<p>Điều 27. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị (giữ nguyên như Điều 28 cũ và bổ sung 02 khoản mới: 5,6 theo TT116)</p> <p>5. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.</p>
<p>CHƯƠNG VIII: CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</p>	<p><i>Không tách riêng chương này</i></p>
<p>Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch. 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; đồng thời có các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này. 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. 	<p>Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị (Điều chỉnh toàn bộ theo Thông tư 116 và tại Điều 156 Luật DN)</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc. 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây: <ol style="list-style-type: none"> a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

180
 TY
 IN
 NH
 HOC

<p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.</p>	<p>d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p> <p>4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.</p> <p>5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị (theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty). Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.</p>
<p>Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</p>	<p>Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị (Giữ nguyên như DL cũ – chỉ thay đổi điều, khoản viện dẫn).</p>
<p>CHƯƠNG IX: TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</p>	<p>CHƯƠNG VIII: TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</p>
<p>Điều 31. Tổ chức bộ máy quản lý</p>	<p>Điều 30. Tổ chức bộ máy quản lý: (giữ nguyên điều lệ cũ)</p>



<p>Điều 32. Người điều hành doanh nghiệp</p> <p>1. Theo đề nghị của tổ chức. 2. Thù lao, Tổng giám đốc.</p>	<p>Điều 31. Người điều hành doanh nghiệp</p> <p><i>Giữ nguyên Điều lệ cũ, bổ sung mới khoản 3 theo Thông tư 116:</i></p> <p>1. Theo đề nghị của Tổ chức. 2. Thù lao, Tổng giám đốc. 3. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh và các chức danh điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.</p>
<p>Điều 33. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc</p>	<p>Điều 32. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc</p> <p><i>Giữ nguyên khoản 1,2,3,4 Điều lệ cũ, bổ sung mới theo Thông tư 116 như sau:</i></p> <p>5. <i>Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.</i></p>
<p>CHƯƠNG X : BAN KIỂM SOÁT</p>	<p>CHƯƠNG IX : BAN KIỂM SOÁT</p>
<p>Điều 34. Ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát</p> <p>1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1-Điều 25 Điều lệ này.</p> <p>Các ứng viên tự ứng cử thành viên Ban kiểm soát phải đạt tiêu chuẩn chiếm từ 0.5% vốn điều lệ trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng.</p> <p>2. Trường hợp ... đề cử.</p>	<p>Điều 33. Ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát</p> <p>1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 24 Điều lệ này.</p> <p>Các ứng viên tự ứng cử thành viên Ban kiểm soát phải đạt tiêu chuẩn chiếm từ 0,5% vốn điều lệ trở lên. (<i>bỏ: trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng</i>)</p> <p>2. Trường hợp ... đề cử.</p>
<p>Điều 35. Kiểm soát viên (thay thế bằng Điều 34&35 Điều lệ mới)</p> <p>1. Số lượng.....</p>	<p>Điều 34. Thành viên Ban Kiểm soát</p> <p>1. Số lượng (<i>Giữ nguyên như khoản 1 Điều 35 Điều lệ cũ</i>)</p>

<p>2. Kiểm soát viên.....Điều 164 Luật Doanh nghiệp.....</p> <p>3. Các Kiểm soát viên tại Công ty.</p> <p>4. Trưởng ban kiểm soát trách nhiệm sau:</p> <p>a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;</p> <p>b. Yêu cầu ... Ban kiểm soát;</p> <p>c. Lập và ký ... Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>5. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại khoản 2 Điều này.</p> <p>b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng. <i>(Điều lệ cũ có nội dung này, nhưng điều lệ mới chuyển nội dung này sang phần bị bãi nhiệm)</i></p> <p>b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;</p> <p>c. Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.</p> <p>6. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm.....</p> <p>a. Không hoàn thành nhiệm vụ,...</p> <p>b. Vi phạm nhiều lần ,</p> <p>c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.</p>	<p>2.Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 169 Luật Doanh nghiệp.....</p> <p>3.Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại khoản 2 Điều này.</p> <p>b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;</p> <p>c. Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.</p> <p>4. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm.....</p> <p>a. Không hoàn thành nhiệm vụ,...</p> <p>b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng</p> <p>c. Vi phạm nhiều lần ,</p> <p>d. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.</p>
<p>Khoản 3, 4 Điều 35 – Điều lệ cũ</p>	<p>Điều 35. Trưởng Ban kiểm soát</p> <p>1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo</p>

Điều 35.
Trưởng Ban
Kiểm soát
(Điều lệ mới)

478
B
C
30/11

	<p>nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, (Điều 168 Luật DN 2020).</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:</p> <ol style="list-style-type: none"> Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát; Yêu cầu báo cáo Ban kiểm soát; Lập và ký Đại hội đồng cổ đông.
<p>Điều 36. Ban kiểm soát</p> <p>1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> Đề xuất và kiến nghị của công ty; Chịu trách nhiệm của mình; Giám sát tình hình ... cổ đông; Trường hợp hậu quả; Báo cáo tại ...Luật Doanh nghiệp. Các quyền và Điều lệ này. <p>2. Thành viên ... Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Ban kiểm soát lên dự họp.</p> <p>4. Thù lao, tiền lương Ban kiểm soát.</p>	<p>Điều 36. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát</p> <p>(Bổ sung thêm mục 1.a và bổ sung mới mục 1.f):</p> <p>1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> Đề xuất và kiến nghị ... của công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết. Chịu trách nhiệm ... của mình; Giám sát tình hình ... cổ đông; Trường hợp ... hậu quả; Báo cáo tại ...Luật Doanh nghiệp. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Các quyền....và Điều lệ này. <p>2. Thành viên ... Hội đồng quản trị</p>

Điều 37,38 Điều
lệ mới

<p>Khoản 3 – Điều 36 – Điều lệ cũ</p> <p>3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp.</p>	<p>Điều 37. Cuộc họp của Ban kiểm soát</p> <p>1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba(2/3) số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.</p> <p>2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.</p>
<p>Khoản 4 – Điều 36 – Điều lệ cũ</p> <p>4. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.</p>	<p>Điều 38. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên</p> <p>Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>1. Kiểm soát viên được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý.</p> <p>3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Kiểm soát viên được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.</p>
<p>CHƯƠNG XI : TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</p>	<p>CHƯƠNG X : TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</p>
<p>Điều 37. Trách nhiệm cản trở:</p>	<p>Điều 39. Trách nhiệm cản trở: (giữ nguyên điều lệ cũ)</p>
<p>Điều 38. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p>	<p>Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p>

30
—
G
PH
MA
H
—
4—
—

<ol style="list-style-type: none"> 1. Thành viên Hội đồng quản trị, tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật. 2. Thành viên ... cá nhân khác. 3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thành viên Hội đồng quản trị... tại Điều 164 Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật. 2. Thành viên ... cá nhân khác. 3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
<ol style="list-style-type: none"> 4. Trừ trường hợp ... có quy định khác. 5. Hợp đồng sau đây: <ol style="list-style-type: none"> a. Đối với hợp đồng ... lợi ích liên quan; b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn hai mươi phần trăm (20%) giao dịch này; c. Hợp đồng ... thông qua. <p>Thành viên ... có liên quan.</p>	<ol style="list-style-type: none"> 4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. 5. Trừ trường hợp... có quy định khác. 6. Hợp đồng sau đây: <ol style="list-style-type: none"> a. Đối với hợp đồng ... lợi ích liên quan; b. Đối với những hợp đồng hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị lớn hơn hai mươi phần trăm (20%) giao dịch này; c. Hợp đồng thông qua. <p>Thành viên Có liên quan</p>
<p>Điều 39. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</p>	<p>Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường: (giữ nguyên điều lệ cũ)</p>
<p>CHƯƠNG XII : QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY</p>	<p>CHƯƠNG XI : QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY</p>
<p>Điều 40. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ công ty</p>	<p>Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ công ty</p>

13
 TY
 AN
 /
 AIN
 /
 T.P.H

<p>1. Cổ đông hoặc ... tại khoản 4 Điều 13 Điều lệ này ... quyền này.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị bảo mật.</p> <p>3. Công ty phải ... tài liệu này.</p> <p>4. Điều lệ công ty ... điện tử của Công ty.</p>	<p><i>(Giữ nguyên Điều lệ cũ, bổ sung khoản 1, 2 theo Thông tư 116)</i></p> <p>1. Cổ đông hoặc ... tại khoản 4 Điều 12 Điều lệ này ... quyền này.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị.....bảo mật.</p> <p>3. Công ty phải ... tài liệu này.</p> <p>4. Điều lệ công ty ... điện tử của Công ty.</p>
<p>CHƯƠNG XIII: CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN</p> <p>Điều 41. Công nhân viên và công đoàn</p>	<p>CHƯƠNG XII: CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN</p> <p>Điều 43. Công nhân viên và công đoàn : <i>(giữ nguyên điều lệ cũ)</i></p>
<p>CHƯƠNG XIV: PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN</p> <p>Điều 42. Phân phối lợi nhuận</p>	<p>CHƯƠNG XIII : PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN</p> <p>Điều 44. Phân phối lợi nhuận: <i>(giữ nguyên Điều lệ cũ)</i>.</p>
<p>CHƯƠNG XV: TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN</p> <p>Điều 43. Tài khoản ngân hàng</p> <p>Điều 44. Năm tài chính</p> <p>Điều 45. Chế độ kế toán</p>	<p>CHƯƠNG XIV : TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN</p> <p>Điều 45. Tài khoản ngân hàng</p> <p>Điều 46. Năm tài chính</p> <p>Điều 47. Chế độ kế toán</p> <p><i>(Giữ nguyên như Điều lệ cũ)</i></p>
<p>CHƯƠNG XVI: BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN</p> <p>Điều 46. Báo cáo tài chính năm</p> <p>Điều 47. Báo cáo thường niên</p>	<p>CHƯƠNG XV : BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN</p> <p>Điều 48. Báo cáo tài chính năm</p> <p>Điều 49. Báo cáo thường niên</p> <p><i>(Giữ nguyên như Điều lệ cũ)</i></p>
<p>CHƯƠNG XVII : KIỂM TOÁN CÔNG TY</p> <p>Điều 48. Kiểm toán</p>	<p>CHƯƠNG XVI : KIỂM TOÁN CÔNG TY</p> <p>Điều 50. Kiểm toán: Giữ nguyên điều lệ cũ</p>
<p>CHƯƠNG XVIII: CON DẤU CỦA CÔNG TY</p> <p>Điều 49. Con dấu</p>	<p>CHƯƠNG XVII: CON DẤU CỦA CÔNG TY</p> <p>Điều 51. Con dấu của Công ty</p> <p><i>Bổ sung khoản 1,2 theo Thông tư 116 thay thế khoản 1 Điều lệ cũ</i></p>

<p>1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp và Điều lệ công ty.</p> <p>2. Hội đồng quản trị pháp luật hiện hành.</p>	<p>1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.</p> <p>2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty.</p> <p>3. Hội đồng quản trị..... pháp luật hiện hành.</p>
<p>CHƯƠNG XIX : GIẢI THỂ CÔNG TY</p> <p>Điều 50. Giải thể công ty</p> <p>Điều 51. Gia hạn hoạt động</p> <p>Điều 52. Thanh lý</p>	<p>CHƯƠNG XVIII : GIẢI THỂ CÔNG TY</p> <p>Điều 52. Giải thể công ty: <i>(giữ nguyên như Điều lệ cũ)</i></p> <p>Điều 53. Gia hạn hoạt động bỏ điều này vì tại Điều 2 đã xác định hoạt động “<i>không xác định thời hạn</i>”</p> <p>Điều 53. Thanh lý : <i>(giữ nguyên như Điều lệ cũ)</i></p>
<p>CHƯƠNG XX : GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ</p> <p>Điều 53. Giải quyết tranh chấp nội bộ</p>	<p>CHƯƠNG XIX: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ</p> <p>Điều 54. Giải quyết tranh chấp nội bộ: <i>(giữ nguyên điều lệ cũ)</i></p>
<p>CHƯƠNG XXI: BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ</p> <p>Điều 54 Điều lệ công ty</p>	<p>CHƯƠNG XX: BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ</p> <p>Điều 55. <i>Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty: (giữ nguyên điều lệ cũ)</i></p>
<p>CHƯƠNG XXII: NGÀY HIỆU LỰC</p> <p>Điều 55. Ngày hiệu lực</p>	<p>CHƯƠNG XXI : NGÀY HIỆU LỰC</p> <p>Điều 56. Ngày hiệu lực: <i>giữ như cũ, chỉnh sửa lại số chương, số điều theo thực tế.</i></p> <p style="text-align: center;">Gồm 21 chương; 56 điều</p>

